

# TỤC THANH LƯƠNG TRUYỆN

## QUYỂN HẠ

Truyện đã hoàn thành, sai người dùng đáy gấm đựng một bản và mang theo một năm sớ. Ngày 28 tháng 08 (năm 1088) đến trước Đại Thánh Văn-thù-sư-lợi ở điện Chân Dung tấu bày rõ. Lời văn sớ đó là “Gần đây đích thân đến Đài Sơn, được chiêm ngưỡng Thánh tượng, từ bi phó cảm, thù thắng hiện bày, mây lành thoảng tỏa giữa hư không, đước báu rạng ngời nơi hang cốc. Chư tăng đồng đi nguyện cầu đến đội trượng, chẳng thể nó đến Thánh hiền, gió lớn thổi mịt mù càng rõ tướng lành, vách đỏ cao vời càng bày chân thân. Thương Anh tôi lấy ngay thấy nghe, thuật thành ký truyện ngõ hầu lưu truyền khắp sa giới, hoặc dẫn dụ ở người có tín tâm, khiến biết đước núi báu Thanh Lương của chúng ta, quyển thuộc có cả vạn người cùng ở, thế giới Kim sắc, trời rồng tám bộ đồng nương, cúi đầu trước phạm Vũ vì tán thán rõ ràng, mong bậc đạo sư vì chứng xét”. Sa-môn Tăng Chánh Tỉnh Kỳ nhóm tập chư tăng có hơn 80 vị, đọc văn sớ xong, tại nội điện Bồ-tát bỗng nhiên đèn vàng ứng hiện hơn 40 biến. Thương Anh tôi nghĩ để có nơi quy hướng kính phụng, nên liền đắp họa tôn tượng bằng đất bùn.

Đến tháng 11 ra án Dân Linh, ngày mồng 08 mang đưa tôn tượng đến trước Bồ-tát mà phát nguyện. Với lời văn rằng: “Hết thủy mọi nơi thế giới kim sắc chân trí do đó vô phương. Về phương đông bắc, núi báu Thanh Lương, huyền duyên do đó mà hiện có. Vô phương thì một trần chẳng lập, hiện có thì ba cõi đồng chiêm ngưỡng. Vì vậy, tôi gieo mình quy y, mưa lệ buồn ngưỡng, cúi mong tự nghĩ suy. Thương Anh tôi xưa trước ở trong động Phổ Quang, hoặc ở nơi phía Đông thành Đại Giác, bởi vì một niệm khác sai, nên trôi nổi trong bốn loại chúng sinh, vào ra nơi ba ngàn cõi nước, buộc trôi bởi mười hai căn trần. Lại do xưa trước có đước nhân lành, ngày nay gặp đước việc ưu thắng, nhờ phương tiện chỉ trong sát na, mở tỏa quang minh từ vô thủy. Vì ứ đòng cấu tục đã sâu, sợ cờ kiêu mạn vẫn còn, nương gá tôn tượng bằng đất bùn, phát rõ nguyện luân này. Tam giới không mà ngã tánh cũng không ai chân

ai vọng, mười phương huyền, hình ta cũng huyền, nào khác nào đồng. Cúi mong Bồ-tát thấu nhiếp vào cung bi, dẫn đưa về điện trí, đất tín tức lên nơi đỉnh núi Diệu Phong, giúp sông biếu đến trong ao A-nậu, thệ nguyện kết thúc thân phần đoạn này, lại hiển bày làm việc hiếm có kỳ đặc”. Đọc văn xong, tại nội điện hiện ba ngọn đèn vàng. Ngày đó có tuyết lớn, sau khi tuyết ngưng, mây lành năm sắc tràn đầy giữa hư không. Đêm đó, trước các Thanh Huy, chung quanh điện La Hầu, hiện 14 ngọn đèn bạc. Trên đỉnh hoàng ngôi, hiện ba vầng ánh sáng sắc trắng lớn.

Ngày hôm sau, mồng 09 tháng 11, mây lành năm sắc sáng rõ vi tế, chẳng đồng như thế thấy ở tháng 06 tháng 07 trước. Há Thượng Anh tôi hắc nghiệp chiêu vờ nên, hay là Thánh hiền biến hóa cũng có khác lạ giữa xuân hạ thu đông. Từng nghe rằng ánh sáng nơi thân chư Phật chư đại Bồ-tát, che lóa mờ cung ma tợ như mực ngưng tụ. Nếu tùy thời mà lớn nhỏ, thì một đại tụng kinh giáo tức là lời hư dối. Khi ấy, trong tuyết trước các hiện ba ánh sáng vàng trông thấy vừa rồi. Thượng Anh tôi liền nháy nhót bái từ, nói rằng: “Tuyết lớn hiện đèn, chẳng phải chỗ mong cầu vậy”. Rồi bảo mở điện Bồ-tát lấy sách tiếp theo, chỗ thấy ở sau. Đã mở điện, mền kính chẳng thể tự thôi. Lại chúc nguyện rằng: “Vốn đường đời tội, thẳng chưa bãi đi. Tháng năm, tháng sáu năm sau mới có thể trở lại, rất mong lại được một lần chiêm ngưỡng tướng ánh sáng mãn nguyện mà đi”. Giây lâu, trước các lại thấy bốn ánh sáng vàng rờng lớn.

Tháng sáu năm sau (1089), vì đều mắc gặp hạn hán, đến núi cầu mưa thấm đượm, nhân an đặt tôn phụng Thánh tượng Bồ-tát La Hầu. Ngày Ất ty (?) lúc sáng sớm đến các trung thiên, nơi bờ rừng ở phía Đông nam, bỗng nhiên biến thành sắc màu vàng rờng, có ánh sáng các sắc màu xanh đỏ nổi thẳng, xinh đẹp tỏa lóa mắt, qua một thời (giờ) mới ảm. Đến lúc mặt trời xế bóng lên núi Thanh Lương, có hơi khí khác lạ năm sắc làm tượng Bồ-tát cưỡi sư tử. Ngày hôm sau Bình ngọ, đến viện Chân Dung, thỉnh cụ oai nghi nghinh thỉnh nơi an đặt tôn tượng La Hầu. Vừa đến cửa chùa mà có người báo rằng: “Đèn trong điện vừa hiện vậy”. Đã bái yết Bồ-tát chiêm ngưỡng lần lượt xong, lọng báu trên đỉnh bỗng nhiên sáng rực, vị Tăng chủ sự tại điện nói: “Điện ở đây, Phan lọng có nhiều vô số che kín khắp cùng, mà lòng trên đỉnh rất cao ảm kín chẳng thể hiện bày, nay sáng rực như vậy. Thật chưa từng có”. Đêm đó, từ Đông Đài đến điện La Hầu cặp hai bên hiện hơn mười ngọn đèn vàng lớn, qua lại lên xuống, hoặc qua cả giờ, hoặc qua cả khắc,

hoặc hiện thời gian lâu. Ngày hôm sau nửa Đinh mùi, đến trước Bồ-tát, kính bạch rằng: “Trong kinh Hoa Nghiêm nói 08 nơi Đức Thế Tôn tỏa phóng ánh sáng phô bày pháp. Ánh sáng đây nếu là pháp tánh vốn có; không tướng ánh sáng, trông nhìn đó chẳng thấy thì Thương Anh tôi không nghi ngờ, nếu là ánh sáng của chư Phật quả đức viên mãn khiến người có thể thấy, thì nguyện vì thị hiện”. Khi ấy lọng báu trên đỉnh bỗng nhiên sáng khắp cùng, lỗ hồng nhỏ cũng lưu tỏa ánh sáng bắn xuyên ra ngoài bốn phía. Thế rồi, nơi gian khâm linh, nơi gian như ý. Mỗi mỗi đều phóng ánh sáng báu sáng rực lay động. Lại ở trước điện, lá hoa sen vàng rờn, ánh đèn giao tỏa mở hợp vô số. Khi ấy các hàng tăng tục xa gần có cả ngàn vị cùng nhóm tụ, gọi nhau mà trông xem, reo vang chấn động, tiếp lại buồn khóc, mỗi người tự than rằng: “Từ vô thủy đến nay bởi tội nghiệp sâu nặng. Xin từ ngày nay sửa đổi tu tập”. Tiếp ngày hôm sau-mậu Thân, đến Trung Đài, lúc trời sắp tối, bốn phía núi xanh lẳng, bỗng có hơi khí khác lạ giăng đạp đến Bắc Đài, núi như bạc cháy sáng, khắc họa dài mười trượng, mọi người nói là: “Cầu bạc hiện”. Thương Anh tôi bảo: “không phải. Đó là đường thêm bạc trắng, lối đường hiền Thánh giẫm bước đi”. Bỗng chốc, hiện một ngọn đèn báu, phân làm hai, khi ấy có mười mấy vị du tăng đã về đài, dừng nghỉ qua đêm trong phòng ốc, kêu gọi ra cùng trông xem. Chư tăng cúi đầu xưng niệm Phật. Thương Anh tôi nói: “Xứ này sẽ có ba ngọn đèn. Mọi người nêu trông xem kỹ”. Giây lâu, ba ngọn đèn đều hiện. Thương Anh tôi đem “Tục truyện” chỉ bày mà nói rằng: “Chỗ viết năm trước của tôi như phương đông tâm tú, đâu phải nói dối ư?”

Ngày hôm sau-kỷ Dậu, Thái Nguyên thêm phán tiền cảnh sơn và kinh lược ty quản cú cơ nghi văn tự Thiệu Quân đến gặp gỡ tại Đông Đài, mà Thương Anh tôi đã trở về viện Chân Dung, tức sai bảo người gọi hai ông ấy trở về, hai ông ấy nói: “Vừa rồi ở Đông Đài thấy vầng ánh sáng tròn gom nhiếp ánh sáng nơi thân, chỉ chưa được thấy Thánh đấng vậy!” Đêm đó, bèn cùng hai ông cầu nguyện đèn hiệu mà trông xem, Hôm sau ngày Canh Tuất, dừng nghỉ qua đêm tại chùa Phật Quang, có mây lành, hơi khí khác lạ, lẫn lộn vô số. Hôm sau nữa-ngày Tân Hợi đến Bí Ma Nham, chưa đến tới hang, cách khoảng ba dặm, thẳng ngay có ánh sáng hiện, khi đạ đến hang mà ngay trước cửa mặt tôn tượng Phật Lô-xá-na tỏa phóng ánh sáng soi chiếu khắp điện. Đầu đêm, ở nơi tầng bờ sườn, hiện năm ngọn đèn vàng lớn. Ngày hôm sau-nhâm Tý, ra hang, ở giữa hư không, hiện một cầu vàng, cầu ấy chẳng nương tựa nơi núi cốc, chẳng nương tựa nơi mây khí, chẳng gá ánh sáng mặt nhật, phô

bày giữa hư không vàng nhuần, như sắc màu vàng thật. Than ôi! Ngay chỗ hiện nổi, ngay chỗ ấy ẩn diệt, nếu chẳng phải phương tiện thiện xảo đại huyển, ai có thể cùng như vậy ư? Lần đi ấy, đã vì nắng hạn mà cầu mưa, ở tại núi ba lần cầu khẩn, ba lần ứng nghiệm, chỉ chút chốc liền tạnh ráo. Ngày sau nửa-quý sửu, trở về đến Đại Châu, mưa lớn cả ngày đem ra khô nẩy mầm, biến thành năm được mùa.

Thương Anh tôi bèn đem việc ấy tấu trình, đại khái là “Gần đây vì bản lộ gặp phải nắng hạn, nên đích thân thần (bề tôi đến trước tôn tượng Đại Thánh Văn-thù ở núi Ngũ Đài và ao năm rông, khẩn cầu mưa đơm, đêm ngày đốt lửa báu ánh sáng linh, hình tướng khác lạ đặc thù rực rỡ hiện bày, chẳng thể nói bày hình trạng ấy. Khi đó, các hàng tăng tục ở bốn phương có hơn ngàn người cùng đồng trông xem. Âm thanh mừng reo chấn động cả núi cốc. Thế rồi, lúc ấy mưa lớn tuôn đổ rộng phủ vài châu. Lúc đầu, thần mới ra đi, cây cỏ khô héo lụi tàn, nông phu buồn than, đến lúc trở về, cây gai tươi tốt, xanh biếc sinh động, thân lạc ca khúc thanh bình, chỉ đời được mùa lớn. Đây bởi triều đình có đạo, các Thánh để giúp, Quan Hữu Ty thôi thúc thi hành chiếu điều, ban bố đến danh sơn cõi khác, được ứng đối như vang hưởng, khám xét nhóm mười chùa ở núi Ngũ Đài, xưa trước gồm 42 nông trang. Sau khi Hoàng đế Thái Tông (Triệu Quýnh 976-998) bình trị đất Tấn, đều bỏ tô thuế, để hiển bày sự sùng phụng. Lại nhân biên thần lừa dối triều đình, cho rằng đất đó là núi hoang, bèn lăm nê chiếm đoạt ruộng tốt hơn ba trăm khoảnh, vờ đặt các tay cung tên có hơn trăm hộ. Nhân đó xua đuổi chùa chiền, kiện tụng chẳng dứt, chư tăng phân tán, chùa vũ nát hư. Thần đã nhiều lần thấy tình trạng đó, xin nêu cấp hoàn trả. Trọn chưa được xét kiểm, thần trở lấy ngoài lục hợp, bởi có sự chẳng thể đặt để cật vấn. Kia là hóa nhân, đâu phải dùng khuôn phép đất ruộng được mất, làm thành và khuyết, chỉ vì người xưa cúng thí để làm ruộng phước. Người đời sau lấy đó nuôi dưỡng binh lính làng quê. Đối với lý, nghi là chưa an thỏa, muốn xin ban cho bản lộ khám hợp, như chỗ thấy và tỏ bày của thần, riêng không chẳng thật, tức xin kiểm hợp, đã nhiều lần tấu trình sớm ban thi hành. Tuy là như vậy, nhưng kia là Đại sĩ đem mười phương ba cõi làm một thể tòa Tỳ-lô-giá-na mà Thương Anh tôi khư khư lấy vài trăm khoảnh ruộng làm phiến người, chí ý ấy hẹp hòi, cũng chẳng buồn ư?”.

-----

## PHỤ TRUYỆN

“Tục truyện” đã lưu hành, mọi người tin mà đi, phát tâm chí thành, không ai chẳng được cảm ứng. Tháng hai năm Nguyên Hựu thứ tư (1089), Bản lộ Đô đốc Tổng quản Tư Tẩu Mã, Thừa thọ công sự Lưu Hữu Đoan đến trước điện La Hầu, đang trong tuyết cầu thấy một ngọn đèn vàng, phân làm ba, một ngọn nháy nhót mà lên. Cuối tháng năm, chuyển ánh sáng tròn, gom thâu một ánh sáng thân mình. Ở trước Điện Thanh Huy, trong mưa có một ngọn đèn vàng bay lên. Kinh lược ty chuẩn bị sai khiến Phan Cảnh đến trong rừng tùng trước có Thanh Huy, cầu thấy ba luồng ánh sáng sắc trắng nổi thẳng lên, vạn vị Bồ-tát đội trượng la liệt, sư tử vàng rờng đùa vui phấn tấu, một điện vàng, ba ánh sáng tròn. Trong ánh sáng tròn hiện đánh đầu Đức Phật tướng trạng như từ đất vọt lên, một vị Bồ-tát cưỡi một sư tử, một Quán Thế Âm mặc áo trắng, ba cầu vàng, một đèn bạc và có tám qua lại, ba ngọn đèn vàng, mà tất sáng có 15 lược. Phan Cảnh tự vì ba đời kính phụng La-hán, một đời dùng y thuật cứu người, mà chưa từng thấy được tướng trạng La-hán Dược Vương, im lặng mà có sự khẩn cầu, đi đến nơi Kim Các, giữa hư không hiện một chiếc thuyền vàng lớn, trên thuyền có vài trăm vị La-hán, vị đi, vị đứng, vị lễ bái. Lại đi đến đầu tạn, thấy mây trắng từ phương Tây bay lai, Bồ-tát Dược Vương đứng ở đầu ngọn mây, ngay tâm quan tụ lớn, điều đen giày đen. Phàm, những vị thấy của Phan Cảnh riêng có nhiều lại khác, không thể biên ghi hết đầy đủ.

Đến cuối tháng sáu, Sa-môn ôn ước từ kinh đô đến, cúng thí pháp y ca-sa bằng kim tuyến, và mang hương từ trong nội cung đến. Giám Trấn Tào Tư sáng sớm đến điện Bồ-tát, trong khoảnh khắc vừa dâng hương, trước điện trên đèn sáng lớn, bỗng nhiên phóng nhả ánh sáng vàng rờng lớn như bánh xe bay soi chiếu trong điện. Kinh lược tư cá đương công sự Lý Nghị theo hầu thân ánh sáng tròn gom thâu ánh sáng thân mình ngay ánh sáng đèn vàng. Lý Nghị viết thư gửi lại nói rằng: “Ngày nay mới biết “Tục truyện” chẳng phải hư dối vậy”. Tư chính điện học sĩ Tri Hà Nam phú Lý Thanh Thần nghe vậy, nói rằng: “Văn-thù cùng Thích Ca văn khác tên mà đồng một thể. Tuy đã là cổ Phật nhưng tuổi thọ phủ cả đất trời, thị hiện vết tích rữ bày hạnh hóa còn tâm từ bi vậy”. Long Đồ các học sĩ Bản lộ kinh lược An Phủ sứ Tăng Hy nói rằng: “Xưa trước, Tăng Hy tôi chuyển dời quân súy ở Quảng Đông đi đến ao trời ở Lô Sơn, lên đài Văn-thù, gió lớn chấn động cây rừng mờ mịt, chỉ trong khoảnh thước tắc mà không biện rõ đường lối, đèn đuốc rực lửa đều tắt,

mà trông nhìn phía dưới trong cỏ xanh, đèn vàng tỏa xuất bốn phía hoặc gần hoặc xa, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc ẩn hoặc hiện. Gặp lúc đang đêm mỗi nhọc nên ngủ, chỗ thấy ấy thật chưa phải hết, nhưng gió lớn chẳng thể là Đại Quang Minh vô lượng thần lực chẳng thể nghĩ bàn thì ai có khả năng như vậy ư? Trông xem nói vậy khó tin nên không dám biên ghi để chỉ bày cùng mọi người. Đến lúc đọc xem “Tục Thanh Lương truyện” của Thiên Giác, thì chỗ thấy nghe của Tăng Hy chưa đủ lấy làm quái lạ vậy”. Có người bảo cùng Thương Anh tôi rằng: “ngoại đạo ma ba tuần, quỷ thần sức lực mạnh, sơn tinh mộc my đều có thể làm ánh sáng làm quái lạ, sao ông tin lắm vậy ư?” Xin đáp: “Điều ông nói về ánh sáng và quái lạ, hoặc là đạo quả sắp thành, thấy mà thử đó, hoặc là chánh pháp sắp thắng, xuất hiện mà làm chướng ngại đó. Nay tôi cùng mọi người tự trông thấy quyết vậy, chưa có ai lấy làm đặt để ánh sáng quái lạ thì đâu có gì phải nghi ngờ ư? Tinh tấn, tinh tấn, tổn đó lại tổn, chuyển thì gỗ nơi nồi cháo là phận thường của bọn tôi”.

TỤC THANH LƯƠNG TRUYỆN QUYỂN HẠ  
-HẾT -

-----